

80
INDO-CHINOIS

1987

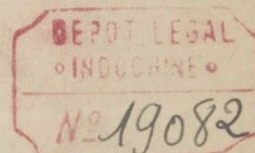
III - ĐẠO TAM - KỶ PHỒ - ĐỘ

NỮ TRUNG TÙNG PHẬN

TÁC - GIẢ :

ĐOÀN - THỊ - ĐIỂM

giảng cơ đề bút



HỘI-THÁNH GIỮ BẮN-QUYỀN



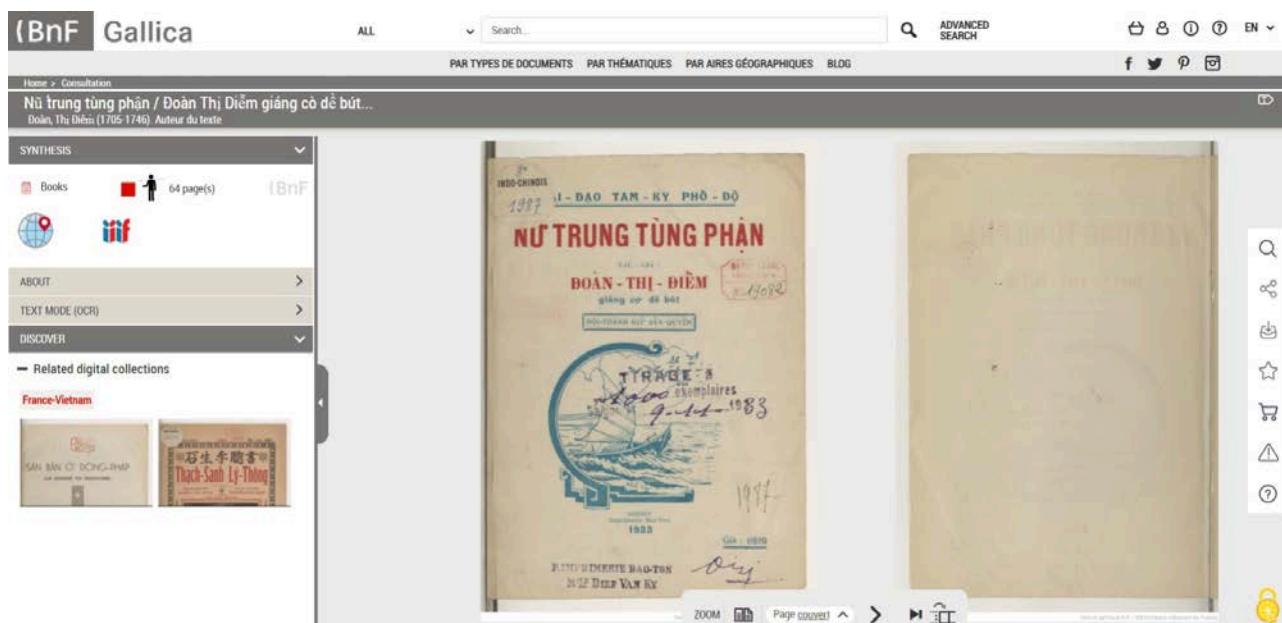
SAIGON
Imprimerie Bao-Ton
1933

Giá : 0\$20

P. IMPRIMERIE BAO-TON
MME DIEP VAN KY

Orig.

1987



<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k42334702/>

SYNTHESIS

Books 64 page(s)

Bibliothèque nationale de France

ABOUT

Title : Nữ trung tùng phận / Đoàn Thị Điểm giảng cơ đề bút...

Author : Đoàn, Thị Điểm (1705-1746). Auteur du texte

Publisher : (Sài Gòn)

Publication date : 1933

Relationship : <http://catalogue.bnf.fr/ark:/12148/cb357530439>

Type : text

Type : monographie imprimée

Format : 59 p. : couv. ill.

Format : Nombre total de vues : 64

Description : Collection numérique : France-Vietnam

Description : Avec mode texte

Rights : Public domain

Identifiant : [ark:/12148/bpt6k42334702](https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k42334702)

Source : Bibliothèque nationale de France, département Littérature et art, 8-INDOCH-1987

Provenance : Bibliothèque nationale de France

Date of online availability : 23/03/2020

<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k42334702/f1.item>

<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k42334702/f2.item>

... ..

<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k42334702/f64.item>

80
INDO-CHINOIS

1987

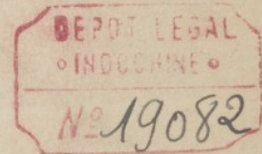
VI - ĐẠO TAM - KỶ PHỒ - ĐỘ

NỮ TRUNG TÙNG PHẬN

TÁC - GIẢ :

ĐOÀN - THỊ - ĐIỂM

giảng cơ đề bút



HỘI-THÁNH GIỮ BẢN-QUYỀN



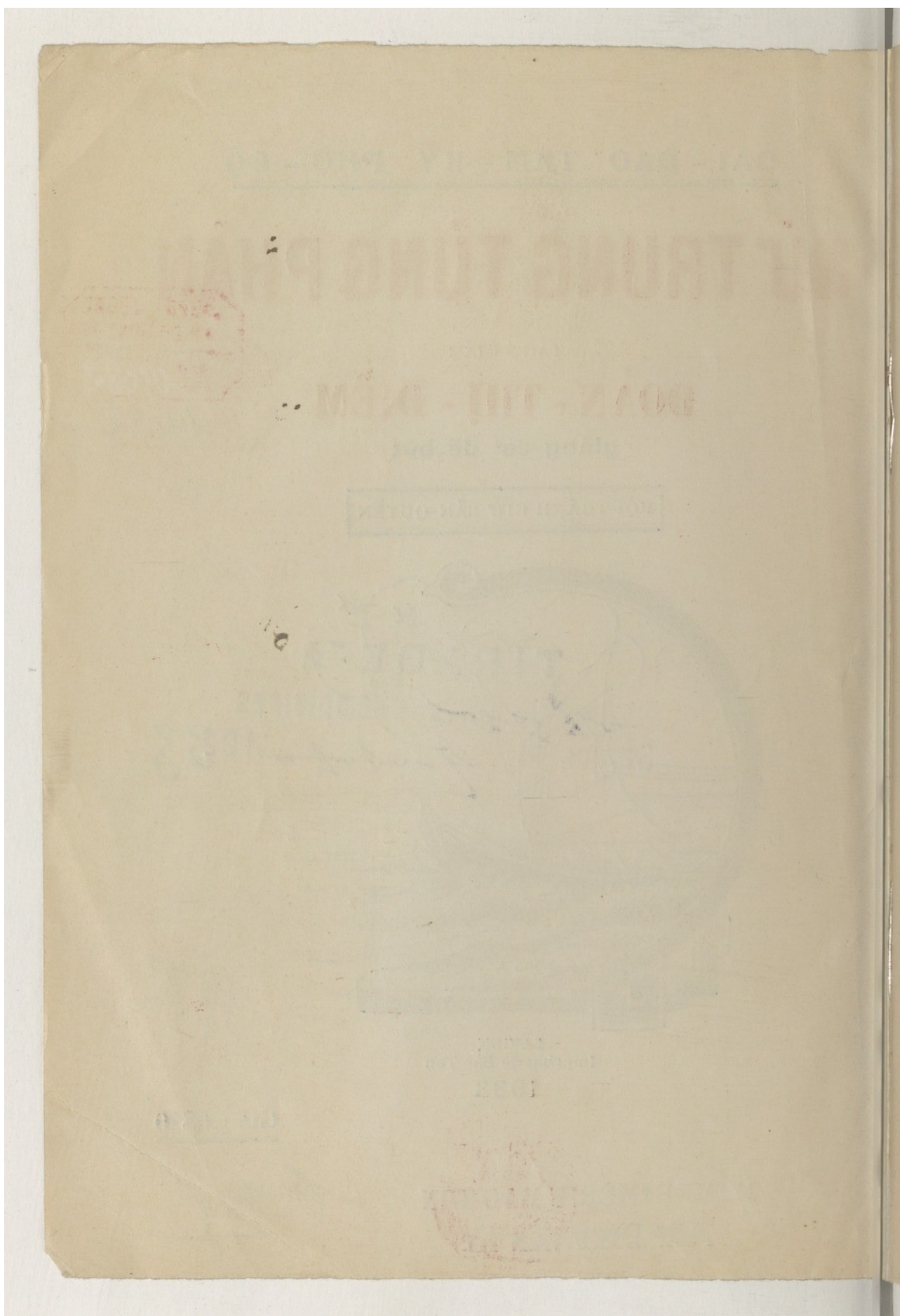
SAIGON
Imprimerie Bao-Ton
1933

1987
Giá : 0\$20

P. IMPRIMERIE BAO-TON
MME DIEP VAN KY

Original

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France



Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

NỮ TRUNG TÙNG PHẬN



Dụng văn-hóa trao tria nữ-phách,
Lấy kinh luân thúc thách quần hồng;
Gươm thư giúp sức gươm hùng,
Điểm tô nghiệp cả con rồng cháu tiên.

Bồi rể rúng thuyền-quyên thiếu học,
Dầu chí thân tơ tóc cũng khi.
Tinh thần cao thấp nhờ thi,
Dục tài nữ sĩ sánh bì cùng nam.

Chinh-Phụ trước treo nên giá quý,
Ấn văn lâm nhuệ khí cầu vinh;
Thêm duyên chước quý giao tình,
Mỹ ngôn nương ý gia-đình an vui.

Nấu kinh-sử ra mùi son phấn,
Cầm bút nghiên đặt thắm má đào;
Quần-xoa đỡ ngọn bình đào,
Lấy hình thực-nữ, đậm màu nước non.

Cửa thánh-miếu hỏi còn thiếu gái,
Chốn quyền môn nữ lại vẫn không.
Vật chơi ở chốn khuê-phòng,
Đã cam phận vợ, để chồng cầm duyên.

80 Indoch.
1987



Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Phần nội trợ, trăm phiền đeo đẳng,
Đạo phụ-cơ đã nặng cho mình,
Duyên may chồng đã nghĩ tình,
Còn cha, còn mẹ có đành phận dâu ?

Nỗi em chị bởi đâu chẳng thuận,
Nỗi nhi tôn lẫn bản bên lưng,
Nỗi nhà, nỗi bếp, nỗi lân,
Nỗi trong thân tộc, nỗi gần, nỗi xa.

Trên lo thảo, giữa hòa, dưới thuận,
Ngoài nên danh, trong vững mối giềng ;
Nỗi trong hương-hỏa giữ bền,
Giúp nên chồng có phẩm quyền cao sang.

Mãng lo lẫn, chữ nhàn nào rõ,
Huống đề công đến ngõ Khổng Trình.
Rừng nho biển thánh thịnh thịnh,
Nữ-lưu nào thấu muôn nghìn thi thơ.

Kính tổ hiền, nỗi thờ, nỗi phụng,
Tế tông-đường, lo cúng, lo đơm ;
Kiến thân, viếng sớm thăm hôm,
Chua cay rõ miếng cơm ngon, cá buổi.

Lưỡi lừa miếng nhai cơm lủ trẻ,
Kiện vật ăn đặt để nuôi con.
Còn con nỗi giống chồng còn,
Mảnh thân đành chịu hao mòn với ai ?

Còn gặp thuở xanh mây lịch sắc,
Dáng hình-hoa treo mắt bướm ong.
Nào là hương đượm lửa nồng,
Nết khuôn giữ vẹn chữ đồng lương-nhân !

Muốn trao chuốc mặt ngàn, thân diệu,
Vẽ cho hay mây liễu, má đào ;
Thương gìn lúc ốm, khi đau,
Sợ chê xấu phận, cây màu phấn son.

Mình mong mảnh, sức non nớt yếu,
Đỡ nâng chồng, vốn thiếu tay co ;
Không toan sớm đổi, chiều no,
Lựa là tứ hải, ngũ hồ giúp nhau.

Cử tựa cửa phòng đào dấu dạn,
Ngoài nước non nào băng vơi chênh ;
Mãng trong thắm nghĩa, nặng tình,
Đề công bề liễu, bản bình trượng phu.

Dầu khôn mấy, già ngu cho thuận,
Phải bao nhiêu, cũng nhận lỗi lầm,
Phòng đào giữ rủi rơi trâm,
Sợ lời hơi sắc, tiếng cầm lạc cung.

Thử từ nết khi chung, lúc chia,
Giống từ hơi, hòa nhã tơ loan ;
Chịu vui dưới trướng, ngoài màng,
Nhần lo ngại nỗi phụ phận ái-ân.

Nghe từ linh, cúi vâng từ mạng,
Nhọc lòng chi nào dám dĩ hơi !
Sợ cơn đông gió toi bời,
Trà-mi xơ xẩy, hoa rời rã bông.

Che đây kín, tường đông ong bướm,
Dấu nhạc nghiêm, nhụy tường hương hình.
E khi vách có âm thanh,
Đề gương lỗi đạo, lỗi tình phu-thê.

Giao thân cứ gần kẻ kẻ thiết,
Ép nhớ thương, làm điếc, làm dui.
Mặc người cha dễ mẹ dui,
Ngoại tông nương phận, nếm mùi trần cam.

Hiếu thương ghét giã cam phận đại,
Biết nên hư, chẳng cãi cho cùng,
Nên thì an phận kim cung,
Hư thì khổ vợ tội chồng chung nhau.

Ngoài mặt phép, chàng sao thiệp vậy,
Giữa cửa công, phải quấy đồng thân.
Vinh thì chàng mảo, thiệp cân,
Hèn thì chàng vạy, thiệp quần đổi thay.

Lấy khổ cực làm bài thuốc mển,
Dùng đau thương rù quên thâm tình ;
Dầu chàng đổi dạ ến anh,
Tề mi vện đạo, giữ gìn phép khuôn.

Nàng khăn tráp, giải buồn quân tử,
Hầu tầu trà, giấc ngủ không an,
Chàng vui, thiếp cũng vui càng,
Chàng buồn, thiếp tựa bên màng khóc theo.

Dòng tương chảy, thân bèo trôi nổi,
Chẳng ai thương, chữa lỗi, bình lời.
Chàng thì biển cả vơi vơi,
Thiếp thân bóng bọt giữa vời linh đình,

Nếu gặp phước, bố-kính đáng khách,
Biết yêu hoa dưới ngạch phòng thu ;
Rũ duyên, gặp phải thường phu,
Nhánh xuân thì trọng, gương thu đỡ cầm.

Khi lịch sắc, trao trâm đáng giá,
Con tàn hoa, keo rả sơn rời.
Vẽ hồng mắc mỗ bao mươi ?
Đưa cho quân-tử, trọn đời chủ trương.

Nhụy đương nở, mùi thơm ngào-ngọt,
Dáng hình hoa, lo lót con ong.
Trăm năm kim cải cũng chồng,
Trái duyên cũng vẹn đạo tòng mà thôi.

Thân lòn cúi, vợ tôi chồng chúa,
Đạo phu thê như đũa nên đôi ;
Dầu cho lúc đứng, khi ngồi,
Chàng là chúa cả, thiếp thời gia-nô.

May quan cũ, rủi cho lê thứ,
Trong tộc gia cũng cớ phép nhà ;
Hèn người, sang ấy của ta,
Chê người, ta lại cho là đáng khen.

Chồng sang dặng, ta hèn chẳng quăng,
Chồng đẹp hình, ta mắng lo âu :
E ra nhiều thiệp nhiều hầu,
Rồi tham bề lữ, bỏ đảo bơ vơ !

Hề xấu dạng, thì như phận thiệp,
Còn đẹp hình, nhắc kiếp phù dung.
Mình thương người cũng thương cùng,
Còn như chê bỏ, lại dùng vào đâu ?

Kiểm xứng mặt mày râu dưới thế,
E không mưu đủ kể gìn duyên.
Còn theo tham vãng bán thuyền,
Trông chi giữ mãi hương nguyên cùng nhau ?

Lỡ lối cũ, động đào lạc bước,
Khó cầm duyên, đợi ngọc cầu lam ;
Thần tiên dầu lỡ gót phàm,
Gương xưa lỗi rập, ai cầm làm chi.

Nhẹ là bức, nặng chi tình nghĩa,
Để dùng riêng cho phía nữ-lưu ;
Thung dung quân-tử hảo-cửu,
Năm thê bấy thiệp, mặc dầu trắng hoa.

Nào có tưởng vợ nhà đau đớn,
Ôm tình-si, muôn lượng sầu than.
Máu ghen chần gối dầy trăng,
Hình mai ử-dột, sắc càng héo don.

Hễ càng ngắm hao mòn đoá ngọc,
Càng riêng lo tơ tóc không bền :
Chàng vui cung nguyệt trao duyên,
Thiếp sầu sọ nén hương nguyên bớt thơm.

Lo rồi ngại ra cơn mất nết,
Vi ghen tương, hết biết thân mình ;
Dám toan tử tiết với tình,
Còn chi kể đến gia đình hư nết.

Nếu ôm ấp một bên thương nhớ,
Bịnh tương-tư khó gỡ cho kham,
Nên toan đập nát cung cầm,
Vô duyên đành phận, sống làm chi đây ?

Thương ra giận, khó khuấy nổi nhớ,
Mối tơ duyên, ai gỡ cho đang ?
Hỏi người cõi phụng, ngựa loan,
Phải như vợ dám phụ phận mới sao ?

Tỏa nỗi thảm, thêm đau mấy đoạn,
Mượn bút hoa, đắp cạn thành sầu.
Tiếng tiêu dầu lọt phụng lầu,
Hoặc may gỡ dặng giây sầu nữ-nhi.

Cầm bút ngọc đề thi tự thuật :
Một kiếp sanh cửa bậc văn tài.
Nêu gương tuyết giá hậu lai,
Gở trong muôn một, những bài sanh ly.

Khi đầu ấp cùng khi tay gối,
Thân thiết nhau, sớm tối quen hơi.
Chừ sao chong ngọn đèn ngồi,
Cổ-đăng dỏn bóng, ghẹo người thương tâm ?

Nào là thuở âm thầm dẫn-diu,
Vịnh bóng trăng đăng niu hoa đào ?
Chừ sao bỏ cảnh ủa xào,
Nhụy phai, hương lọt khuôn rào tã-toi ?

Nào khi đứng, lúc ngồi đủ mặt.
Qua tường đông lóng bậc tơ đồng ?
Chừ sao chẵn chiếu lạnh lòng,
Phiếm loan nín bậc, tranh tòng đức dầy ?

Nào khi lên vẽ mây thực-nữ ?
Nào khi lo gìn giữ hương thề ?
Chừ sao bướm cũ lia huê,
Vườn thu vắng khách, ỹ-ê cảnh tàn ?

Nào khi tựa bên màn canh lụng ?
Nào khi ngồi ngó bóng Hằng-Nga ?
Chừ sao để lụng canh gà,
Vấn hoe gối phụng, nguyệt tà, hoa thừa ?

Nào khi đỗ mây mưa đánh giáp ?
Nào khi lo ẩm áp cung thiềm ?
Chừ sao vẫn dạng, tàn đêm,
Gia cư rách cửa, ven thềm cỏ chen ?

Nào khi ước gửi niềm son-sắc ?
Nào thề non, nắm chắc giải-dồng ?
Chừ sao đổi dạ thay lòng,
Hẹn xưa bỏ chảy theo dòng tương-giang ?

Nào khi đứng giữa đàng trông ngọc ?
Nào khi ngồi dưới bệ trong dâu ?
Chừ sao phụ nghĩa sơ giao,
Phòng toan ném gánh tâm đầu sông ngân ?

Nào khi đến cầu lam chường ngọc ?
Nào khi lo giã thuốc trường-sanh ?
Chừ sao bỏ nghĩa én-anh,
Tham lê, bồ lựu, phụ tình trước mai ?

Nào khi cửa then gày mấy lớp,
Cấm vườn xuân nườm nượp én anh ?
Chừ hoang cây cổ xũ mảnh,
Gần cây chim lạnh, đến cảnh gió day !

Nào khi sắc so tài đẹp dạ ?
Nào khi nhen hương hỏa ba-sinh ?
Chừ toan bứt mảnh tơ-tình,
Trà ngâu chê nhớ, rượu huỳnh chối thương !

Nào khi hỏi thăm hang Tì-Thức ?
Nào khi dò mấy bực cầu ô ?
Chừ sao kẻ Hồn người Hồ,
Để cho phòng hạnh ra mồ quạt duyên ?

Nào là lúc ngửa nghiêng đêm quanh ?
Nào là khi thức tỉnh canh khuya ?
Chừ sao loan phụng chia lìa,
Con trông, vợ nhớ, mắt kẻ ngó song ?

Càng thấy con khờ không đủ trí,
Càng thêm lo huyết-khí bên chồng,
Nàng niêu lúc ẩm khi bông,
Phụ thân thế phận cho chồng dạy khuyên.

Càng sợ hổ thung huyền phiền muộn,
Thăm bao nhiêu gắng gượng làm vui,
Tảo tần sớm dưỡng chiều nuôi.
Thế chàng thiếp lãnh vai người hiếu nam.

Thấy em dại không ham đèn sách,
Càng dễ lòng hời hạc kinh-luân,
Thay chàng thiếp trả nghĩa thâm,
Dạy em văn-hóa thiếp làm trường-huynh.

Càng nghĩ đến linh đình phận thiếp,
Càng ngại lo tội nghiệp thân con,
Những ngờ nước thấm đầu non,
Nào hay trắng khuyết hao mòn nhơn duyên.

Càng đeo đẳng nỗi phiền, nỗi thãm,
Càng thương thân chích bạn lia đôi,
Phận sao phận bạc như vôi,
Nước lưng đầy gáo, hương trôi dòng là?

Càng ngắm đến cỏ hoa, vật loại,
Càng thẹn vì vẫn vôi tơ tình;
Chim kết cánh, cây liềng cành,
Còn thân thiếp chịu một mình đơn cò !

Kia cá dớn vẫn vơ đầy nước,
Nợ kết đôi cừu thước ven trời;
Còn thân thiếp chịu cút côi,
Đèn khuya nhắc thãm, gió mơi gheo sầu.

Kia oan ương ấp nhau chẳng hờ ;
Nợ én anh rĩ rã kêu thương ;
Còn ta luống những đoạn trường,
Gối chẳng tê-tái, chiếu giường lạnh tanh!

Kia cầm điều, bẻ cành kết ổ;
Nợ thú trùng moi lỗ làm hang;
Nầy thân thiếp chịu gian nan,
Linh đình đất chiếu, trời màn không nơi!

Kia ong kiến tha mồi dành dề,
Con khốn cùn có thể nuôi thân;
Còn thân thiếp chịu khốn nàn,
Tã tơi nỗi mẹ, trường trần nỗi con !

Thôi đành kiếp nót-non gương sống,
Sống vì con, chẳng sống vì thân;
Đòi phen đôi thăm ra mường,
Nâng niu trẻ dại cho gần đặng cha !

Đưa giọt sữa ra hòa giọt lụy,
Trong tình-chung huyết khí đúc hình ;
Còn con may đặng giữ tình,
Khỏi chung-tình ở nơi mình ấu-nhi.

Nghe trẻ khóc như chì dẫn dạ,
Thấy con đau như đá đập đầu;
Còn con ô-thước bắt cầu,
Mất con là cửa vô lầu lạnh cung.

Thấy xuân đến vẽ hồng khắp chốn,
Nương con thơ sống rộn cùng xuân ;
Ru con giọng hát ngập ngừng,
Xuân ôi, xuân biết mấy lần đau thương ?

Ve kêu hạ như dường treu thăm,
Mưa sầu tuông mấy dặm biệt-ly;
Đỡ con lệ ngọc ly bì,
Hạ ôi, hạ có biết nghi phu-thê ?

Chiều thu nhắc, ủ-ê cảnh hạng,
Nhấp nhô xem cánh nhạn về non ;
Trông thu rầu ngó thân con,
Thu ôi, thu biết hao mòn tấm duyên ?

Đồng lạnh ngắt, mãnh mẽn úm trẻ,
Ngồi đêm trường quanh quẻ phòng không;
Nhớ chồng thấy trẻ nảo nong,
Đồng ỏi, đồng biết tấm lòng kiên trinh ?

Vắng mặt chồng cân hình của trẻ,
Ngó lấy con đang vẽ tượng chồng;
Cân thương trẻ ấy mà đong,
Thì trong thương thấy của chồng tám phân.

Kia máu huyết, cảnh xuân nhụy nở,
Khởi ái-ân đành ở nơi con,
Dầu cho biển cạn non mòn,
Tơ-duyên khăn-khích, chỉ còn bấy nhiêu.

Trẻ nhỏ dại lắm đều học hỏi,
Thường kiếm cha mong mỗi thấy nhau;
Dỗ con chỉ bóng giải sầu,
Rằng: khuya đèn thấp cha hầu về thăm.

Hơi mảnh áo còn cầm đặng hửi,
Gối loan gìn, từ buổi kết duyên;
Ba-sanh dầu toại thừa nguyên,
Họa trong giấc mộng giải phiền giao-hoan.

Càng bạc phước, càng than con dại,
Lo tảo tần, mãi mại dưỡng nuôi,
Còn cha con tỷ như còi,
Chết-chiu trẻ khó bồi hồi mẹ đơn.

Nhịn ăn mặc ngựa con thiếu-thốn,
Làm-lụng nhiều nuôi dưỡng sắp con.
Nại chi xác yếu thịt mòn
Gia-tư miêng đặng vườn tròn giữ duyên.

Lớn một tuổi, mẹ thêm một khổ;
Hiều một đều, mẹ hồ cho thân;
Tri con lần mở nẻo gần,
Hỏi cha sao phụ, tổ trần làm rằng ?

Chẳng lẽ nói cho chàng đen bạc,
Chẳng lẽ cho cỏi hạt quên nhà,
Không đành nói thác ra ma,
Không đành nói ngu nơi nhà lâu xanh.

Không lẽ nói mền anh quên én,
Không lẽ rằng trộm nén hương tì ư;
Nói chi tìm vợ dưng dưa,
Lẽ nào nói rượt theo vừa Hằng-Nga.

Không lẽ nói đi qua Đông-Độ,
Chẳng lẽ rằng vô số chinh-phu,
Lẽ nào nói bị tội tù,
Lẽ nào nói trấn Tây-âu lắm hoàng.

Còn nói thiệt rằng chàng phụ thiếp,
Cũng vì mê theo kiếp làng chơi,
E con đến lớn nên người,
Gương cha để thẹn những lời bợm oan.

Riêng chịu thắm không than với trẽ,
Đồ lụy rơi, theo khoe miệng cười;
Vui là gắng gượng làm vui,
Cái vui cùng trẽ là hồi ai-bi.

Ngán dàu ngó ngày chầy, thâm-thăm,
Bận lòng con lại vấn nồ-y :
Xem chừng coi mảnh anh-nhi,
Co tay đếm tuổi, bấy chầy không cha.

Hột cơm tẽ, nhai ra như cát,
Gan còn nguyên, như nát bao chừ;
Nuôi con từ lúc đào-thư,
Bao nhiêu máu thịt công chờ bấy nhiêu.

Chàng đâu rõ khúc-khiêu cực nhọc,
Lớn khôn ngoan biết học biết hành.
Biết ơn nuôi-dưỡng sanh thành,
Tìm cha lại bỏ một mình thiếp côi.

Càng thấy lớn mằng rồi lại sợ,
Mằng nên hình còn sợ theo cha,
Dường như con vệt mẹ gà,
Trẻ thơ vội phẫn mụ già kinh tâm,

Làm lụng té bao lăm cửa cãi,
Đề cho con làm ngải cùng con,
Nỗi lo đôi lứa vuôn tròn,
Còn lo gia thất, vĩnh tồn hậu lai.

Định hương hỏa, hằng bày qui tế,
Lập pháp-gia, tự kể phụng-thờ,
Con chàng thiếp trả khi thơ.
Dòng chàng thiếp dạy phụng thờ tổ-tông.

Lựa cho học các công các nghệ,
Tính cho hay mọi vẽ văn tài,
Sĩ, nông, công, cô, sanh nhai,
Ngư, tiều, canh, độc, làm bài bảo thân.

Hề phải mặt văn-nhân tài-tử,
Dạy con nên vẹn giữ nhơn-luân,
Văn là thượng-sĩ danh thần,
Võ thì bậc-tuyệt siêu-quần quân trung.

Quan thì phải tận trung vì chúa,
Dân thì hay tập búa Lỗ-ban,
Sang thì giữ vững ngai vàng.
Hèn thì trừ đảng bạo tàn hại dân.

Trọng thì lấy đại cân làm lệnh,
Khinh thì lo trừ nghịch làm duyên,
Nước non đề tuổi cùng tên,
Quốc-gia khinh trọng bỏ bèn nơi dân.

Con thương mẹ dầu vàng lệnh dạy,
Thương quê hương trọng ngãi quân thân,
Ngọn rau tấc đất là ân,
Một giòng một giống lo cần ích chung.

Nếu đề đăng tinh trung hai chữ,
Vạch lưng con viết thử đề dành,
Ruồi con loạn quốc khuynh thành,
Tấm gan liệt-sĩ cũng đành độ dân.

Dầu rui phận nợ thân chẳng vẹn,
Đạo cần vương nêu tiếng thanh cao,
Trung-thành giữ cỏi Nam-Trào,
Hùng anh trước đăng Ngụy-Tào khiếp oai.

Trước quốc chánh chia hai tộc chũng,
Núi Hoành sơn định phõng biên-cương,
Bắc Nam hiệp tổ Hùng-Vương,
Xúm nhau nâng nổi miếu đường Việt-Nam,

Gian san bốn nghìn năm tổ-nghiệp,
Văn-hóa so cũng kịp tha-ban,
Xa-thơ nay gãy giữa đàng,
Con tua chữ dạ cứu nàn giúp nguy.

Nào quốc-thể người khi kẻ thị,
Nào dân đen phép quĩ hợp hồn,
Nấu sôi cái máu anh-phong,
An-ban tế thể một lòng lo âu.

Đấng nam-tử đâu đâu cũng nợ,
Khắp năm châu khai mở qui-mô.
Châu lưu tứ-bãi ngũ-hồ,
Thơ hương đặc vận cậy nhờ dân-sanh.



Vùng Nam-hải, uy-linh nhứt quắc,
Cổ rề hai, chia đất rắp ranh,
Trời còn roi nước hùng anh,
Gian-sơn là đấy, còn mình ở đâu ?

Con cũng đứng mày râu dưới thế,
Nếu kém phượng, thiếu thế vận-trù,
Dầu khôn mẹ cũng cho ngu,
Tài chi trong kiếp tội-tù giả-man.

Con phải nhớ da vàng máu đỏ,
Cõi Nam-Châu rõ rõ quắc triều,
Con Hồng cháu Lạc bao nhiêu,
Thiếu tài khiếm đức, định triều an ban.

Mẹ dầu phải tuổi vàng nhắm mắt,
Vui thấy con đáng mặt làm trai,
Nhục con, con chịu chớ nài,
Nhục cho quốc thể ra tài hi sinh.

Thất xã-tắc dân mình nghịch-chủng,
Quen nghề tham lại những quan gian,
Sâu dân một nước bạo tàn,
Bua quan, bán chức nhộn nhàng cân đai,

Đem chơn chánh phò bài trừ mị,
Nâng niêu cho dân-khi lấy lưng,
Dân thì biết phận làm dân,
Chúa cho đáng chúa, đình thần đáng quan.

Trừ đảng dữ tham gian, bạo ngược,
Diệt những phường mưu chước cầu vinh,
Xem đường cuồng-khẩu biên-đình,
Cung dân tên cũ, nước mình chấn hưng.

Xem lịch-sử vĩ-nhân mấy mặt,
Đại trượng-phu trước giặc vong thân.
Nên danh khai quốc công thần,
Nêu tên hậu thế xa gần lạng phong.

Muốn hiển tồ vinh tông báo hiếu,
Học cho hay trọng yếu miếu đường,
Tăng quen cỡi ngựa cầm cương,
Trận trung huyết thắng, chiến trường đoạt binh.

Lựa những mặt tài tình thọ giáo,
Học cho thông mỗi đạo quân-thần,
Trương-Lương dăng dếp ba lần,
Chút công ấy định Hòn Tằm nên hư.

Trọng-Ni nhận vi sư Hạng-Thác,
Học tinh thần khai phát nho-tông,
Gẫm coi tồn bấy nhiêu công,
Làm cho thiên-hạ đạo-đồng trí-tri.

Tôn kính thầy cũng bị cha trẽ,
Mới đặc truyền mọi lẽ cao sâu,
Học hay kể nhiệm mưu mầu,
Học nên tài đặng giải sầu quốc gia.

Học dặng định chánh tà giã thiệt,
Học cho thông đặc biệt hư nên,
Học gan sắt đá cứng bền,
Học cho đủ chức xây nền Nam Phong.

Học cho rộng giao-thông tứ xứ,
Học cho cùng xứ sự ngoại lân,
Học cho đúng bậc tài thần,
Ưu quân ái quốc vua cần dân nghinh.

Học cho thấu máy linh cơ tạo,
Học cho toàn trí xảo văn-minh,
Thấu tài hay, nhập nước mình,
Làm cho dân hưởng thái-bình giàu sang.

Công dạy dỗ muôn ngàn khó nhọc,
Ơn của thầy con học nên người,
Tài hay tom góp một đời,
Cho con chẳng kể vốn lời hơn thua.

Thầy lao lực tùy vừa trí trẻ.
Dạy cho thông mọi lẽ gần xa,
Tuổi xanh con dặng trí già.
Còn thơ con học hoá ra lão thành.

Con nhờ thầy công danh mới toại,
Như nhờ cha mới giới hình dung.
Hai ơn ấy găm so đồng,
Nghĩa kia như hiếu, mặn nồng cả hai.

Xưa ruộng Thuần voi cày chim cấy,
Vì hiếu thân nổi dậy tuổi lên,
Để Nghieu tìm hiếu truyền hiền,
Nương nơi gương ấy dân bền đạo con.

Mẫu-Tử-Khiên tích còn roi dấu,
Dầy xe cha áo xấu mặt dơ,
Sợ đoàn em đại u-ơ,
Khổ thà cam khổ cũng thờ dưỡng-nghi.

Con ví biết trọng nghi phụ tử,
Hiền tông môn khá giữ nơi lòng,
Đừng làm nhục tổ hồ tông,
Lập thân trả hiếu nối dòng truyền hương.

Nhìn thung đường đèn ơn cúc-dục,
Nhớ công sanh giữ chút hình hài,
Dưỡng nuôi lao khổ đắng cay,
Lửa hương chỉnh ước có ngày nối xa.

Còn em ở trong nhà thơ bé,
Trai dạy khuyên gái để khép khuôn,
Con đừng quen tánh lòng tuồng,
Các em hư vết gieo buồn song thân.

Một cục máu chia phân mấy mảnh,
Hình hài em tượng ảnh thân con,
Chữ rằng huyết mạch đồng môn,
Riêng chung thân thể, tâm hồn cũng con.

Ngoài gia tộc nước non vầy bạn,
I ựa tài danh giao cận tâm tình.
Đời như trận giặc đua tranh,
Dầu tài, một ngựa, một mình khó nên,

Coi gương trước thánh-hiền ghi lại.
Kết bạn nhau đạo ngãi làm sao ?
Tuy là khác thửa đồng bào,
Mà trong sanh-tử một màu sắc son.

Lưu, Quan, Trương giữ còn nghiệp Hôn,
Gìn trọn thề chết sống có nhau,
Dầu cơn độc mã đơn đao,
Tâm trung nghĩa khí Ngô Tào cũng kiên.

Sài, Triệu, Trịnh cũng nguyên như thế,
Mà nên mưu đủ kế đồ vương.
Tổng thâu thiên hạ Đại Đường.
Cũng do bởi học nơi trường hữu-giao.

Trong võ-trụ hiệp-hào là mạnh,
Phận đồ thơ phải gánh non sông,
Anh em bạn tác vầy đông,
Xô thành cụng ngã, lấp sông cụng bằng,

Trai nam-tử gió trăng là phận,
Đạp nước non dặng tấn khí hùng,
Đi con đường thể gai chông,
Lớn gan hiên quanh thi lòng cũng nao.

Tình phu phụ biết bao nghĩa trọng.
Đạo nhơn-luân gầy sống cửa đời.
Dầu cho non nước đổi dời,
Còn niềm chồng vợ, còn người, còn ta.

Bạn trăm tuổi thân hòa làm một,
Dầu sang hèn xấu tốt cũng duyên,
Cùng nhau giữ vẹn hương-nguyên,
Cái duyên kinh-bố là duyên Châu-Trần.

Con đừng thấy phụ-nhân nan-hóa,
Cầm hồn hoa vầy vãi thân hoa,
Vợ con thay phận mẹ già,
Nuôi con mẹ cậy bóng ngà nữ-dung.

Khi tối sớm lạnh nồng có kẻ,
Thân mật con đặt để giữ con,
Mẹ lo trông lúc còn non,
Vợ con lo lúc thân mòn gối rung.

Nếu khổ cực chung cùng chia sót,
Dầu sang vinh đưng bớt tình nồng,
Hễ là vào đạo vợ chồng,
Hư nên đều có cửa ông công bà.

Con chớ ỹ mình là nam tử,
Chiếm chữ gia hạp xử thê nhi,
Đừng xem ra phận tiện ti,
Quyền trong nội-trợ cũng bì đồng nhau.

Ai nâng đỡ khi đau lúc ốm,
Ai vù tròn nắng sớm mưa mới,
Tình chung bền giữ một đời,
Chia cơm cắn muối không dờn lòng thương.

Áp trâu đắp đồng sương lạnh lẽo,
Cửa hấp gà mỡ nèo tiền phu,
Lập thân đừng để danh lưu,
Cũng như Bá-lý-Hề âu bạc tình.

Chém vợ đặt cầu vinh thuở trước,
Ngô-Khởi còn gian ngược chi danh,
Con đừng mượn nét khuynh thành,
Lợi thân mà hại đến mình hồng-nhan.

Đừng sang trọng phụ phận nghèo khó,
Gặp hầu xinh vội bỏ thê hèn,
Cá kia chung chậu hơi quen,
Ái-ân đầm thắm bởi bền nghĩa nhân.

Gương đẹp để Mãi-Thần thuở trước,
Trọng nhơn-luân sau phước nên quan,
Hiền danh ghi tạc gian san,
Nghĩa trung đi cặp con đàn trượng phu.

Tổng-Hoảng chí trượng-phu không đổi,
Giữ nhơn-luân sợ lỗi đạo hăng,
Từ duyên công-chúa giao thân,
Đúc cơm vợ quáng ân cần dưỡng nuôi.

Biết tình nghĩa, biết mùi ân ái,
Chia đau thương, cột giải đồng-tâm,
Kìa ai đã gọi ân thâm,
Hơn niềm chồng vợ âm thầm giúp nhau.

Đừng đến lúc ốm đau chẳng ngó,
Hương sắc xinh lại bỏ hoa tàn,
Nhưng là anh én nhọn nhàn,
Buôn duyên bán nợ như hàng chợ đông.

Có chi trọng đoàn ong xóm bướm,
Nơi phồn-ba đậm nhuộm màu gian,
Đừng quen kết lủ vầy đoàn,
Cửa thanh-lâu nhằng rộn ràng gió trăng.

Giấc phong nguyệt xem bằng túy-mộng,
Vợ cùng hầu so sóng đồng thương,
Nhỏ thì trọng, lớn thì nhường,
Nơi cân quân-tử ra trường đánh ghen.

Coi thân vợ như em nhỏ dại,
Đem lòng yêu phận gái đơn cô,
Đặng chồng dường thể đặng mồ,
Chôn thầy cửa lạ cậy nhờ ở ai ?

Phải tôn kính cảnh mai đương nở,
Đừng xoa-hoa, làm mớ hàng chơi,
Sánh mình mỏng-mảnh thương người,
Rủ sanh phận gái, khó cười với thân.

Gái mẹ dạy ân cần cho lắm,
Đừng để mình lụy đến sông Tương,
Bông dầu đẹp, khá gìn hương,
Qui chi liễu ngõ hoa tường treo duyên.

Đóng chặt cửa giữ nguyên trinh-tiết,
Trọng thân danh bền nét đào yêu,
Phụng lâu gát quyền chờ tiêu,
Gieo cầu cho đáng nhiều điều gói gương.

Đừng đứng dựa sông Tương nhẩn khách,
Đừng trông trăng hỡi ngạch cung thiềm,
Đừng đề thi lá thơ chim,
Cầu hôn để phụng đến tim cung loan.

Con khá nhớ hồng nhan phận mỏng,
Đừng làm cho thẹn bóng trăng xuân,
Hồng-quần tài sắc đa truân,
Vào vòng bạc phận, chi mong trọn nguyên.

Hoa phong nhụy cung tiên cũng mẩn,
Gấm lót đường trọng tiếng cũng nhớ,
Nhà vàng phận quý khi thơ,
Gót sen dầu lịch cũng nhớ về xuân.

Đừng cho nhiễm lắm thân thực nữ,
Chốn phòng the cứ xũ rèm là,
Vườn thu dẫu dạng Hằng-Nga,
Hải đường nở muện mặt mà ái-phong.

Phạm phận gái đứng hàng khuê cát,
Phải trao-tria tướng hạt hình mai,
Chín tầng cửa đóng then gài,
Ra ngoài nghiêm-nghị, trong bày đoan trang.

Đối với khách đồng bàn đồng tuổi,
Nhớ cho hay lời nói giọng cười,
Ngôn từ ngọt dịu thanh tươi,
Tiếng tiêu khải phụng phục người mới ngoan.

Gặp cơn rảnh nhà lang vẫn khách,
Công chỉ kim đèn sách học hay.
Trăm nghề đầu chẳng đủ tài,
Dệt văn Tô-Huệ gỡ đày chinh phu.

Sửa từ nét ngày thâu tập tánh,
Trăm hạnh hay bởi tránh đều thô,
Xấu xa rách rưới lổa-lồ,
Đoan nghiêm tánh đức cũng cho gái lành

Con đương thuở tuổi xanh thơ bé,
Ràng theo cha học lễ học văn,
Phép xưa từng phụ đã rằng,
Dựa thân cội-tử đợi hàng trượng-phu.

Thánh xưa dạy từ câu nói hiếu,
Đạo thờ thân chăm khiếu nên kinh.
Tích xưa nhắc đến Đề-Oanh,
Thương cha nên phải bán mình kêu oan.

Bến nước gái mơ màng trong đục,
Đếm mười hai họa phúc khó lừa.
Xem cha cư xử mà ngira,
Phòng sau cho khỏi đổ thừa lỡ duyên.

Cao niên biết tuyên hiền đáng mặt,
Khỏi lắm mưu kế giặc phong tình,
Sự đời thấu rõ dạng hình,
Trá hôn lánh chước gia-đình pháp nghiêm

Đợi nơi cửa khách tìm thức ngọc,
Đừng đổ đường rời bốc đóa hoa.
Trông người so sánh với ta,
Lường tài cân sắc, hiệp hòa mới nên.

Ai nam-tử giữ bền tơ tóc,
Nhiều người hay lừa lọc câu thề.
Trước khen sau ắt có chê,
Ghi tâm tánh đức kiếm bề phụ nhau.

Rủi dễ khách tóm thâu tuyệt-hạnh,
Tránh không qua nhẹ tánh nghi ngờ,
So mình nạm dễ tóc tơ;
Ngoài ra con lắm hăn hờ lừa dối.

Nét xuân sắc mấy hồi là trọng,
Xuân lỡ rồi khó mộng xuân nguyên,
Thà cho đáng mặt thuyền quyên,
Đừng làm cầm-sắc ra duyên bỉ-bàn,

Khi gặp dặng phải trang tài mạo,
Hoặc trao trâm đắp áo làm tin,
Thì loan giữ vẹn chung tình,
Đưa thoi đừng để lỗi mình nữ trung.

Đến lúc đả chung phòng hòa hiệp,
Phải từng phu là phép xưa nay,
Mạnh-Quang tích trước ghi tài,
Tề-mi vẹn đạo chẳng nài khổ thân.

Vợ Châu-Công đình thần mạng-phụ,
Ở thôn quê lam-lự làm ăn.
Chồng thì triều-nội cao sang,
Vợ lo canh cuội cơ hàn tấm thân.

Giúp chồng trọn ân cần nhiếp chánh,
Mới nên trang chúa thánh tôi hiền,
Vợ không tham những kim tiền,
Chồng lo trọn đạo nắm quyền chẵn dân.

Phạm-trọng-Yêm mấy lần xa vợ,
Nợ quân-vương nhiều thuở truân chuyên,
May duyên gặp dặng vợ hiền,
Thanh liêm chánh trực giữ bền lòng son.

Phải căng nợ cách non cũng gặp,
Lớ trái duyên vội gặp ra hư.
Con xem từ trước đến chừ,
Đấng anh-hùng gặp anh-thư mấy người.

Dầu đẹp xấu để đời luận biện,
Vui duyên con thân miềng an vui,
Đừng chê chồng phận thiết thòi,
Đáng danh quân-ữ phải người lang-quân.

Chữ hăng dạy thanh xuân bất tái,
Vợ người rồi danh gái hết kêu,
Noi gương đức tánh Nhị Kiều,
Dở dang Du-Sách, giữ đều tuyết trinh.

Hề thất nghĩa rẻ khinh kim-cải,
Khó tưới hoa trở lại thanh tươi.
Hư nên cũng có một đời,
Hay chi thay đổi nhành mai sai mùa.

Tri-âm vi đáng giây cầm-nguyệt,
Đừng đem tình chí thiết giao hoan,
Cảng duyên dầu có phụ-phần,
Cũng do tuyết giả mở đàng ngại lo.

Trai bấy thiệp cũng cho chẳng hại,
Gái lộn chồng đã hoại tánh danh,
Con coi phận mẹ mỏng mảnh,
Chánh thê nay lại sánh mình thứ thê.

Muốn còn phước dựa kê quân-ữ,
Phải hạ mình đặng xứ vuôn tròn,
Chia chồng vì dạ sắc-son,
Nhịn chồng bởi chút sắp con cái nhà.

May tiểu thiếp biết hoà biết thuận,
An thân chồng đẹp xứng nợ duyên.
Rủi ro gặp gái bán thuyền,
Loạn gia phải chịu thâm phiền lắm cơn.

Thà thấy dạng còn hơn hiêu quạnh,
Nên cần rằng nhịn-nhịn tình thương,
Ai đời thác dạ mà lường,
Bưởi bông bụng gái vẫn thường giống nhau.

Cội tung thấy càng cao tuổi hạt,
Nhớ liễu mai chéch mác mà đau,
Trường đình giục thăm canh thâu,
Gối còn nửa nguyệt đỡ đầu phòng thu.

Con quắc-quắc chưa âu đôi bạn,
Máu đỏ-quyên đợi mảng kiếp sanh,
Trượng-phu hà hải đã đành,
Nở nào đây thiếp một mình tương tư.

Chiêu-Quân chịu giã từ đất Hớn,
Thân cống hồ gác ngưỡng tha ban,
Thiếp nay cũng giống như nàng,
Thân Hồ tâm Hớn đôi đành khó nguyên.

Còn tình-vệ lấp phiền biển ái,
Đòi trả chồng hà hải sóng chôn.
Thiếp thân như ốc mượn hồn,
Sống không biết sống, chết còn ngậm đau.

Nơi Phiên-quốc xôn-xao lượm thăm,
Hạnh-Nguồn xưa đã dám hi sinh,
Cũng như thiếp nặng khối-tình,
Gảy trăm Lương-Ngọc bể bình Lý-Uyên.

Dầu chàng có vui riêng quên thiếp,
Thiếp cũng lo tội nghiệp thân chàng.
Đậm hương cho toại hồng-nhan,
Gấm thân có lúc khổn nàn ốm-o.

Thương chi thật con dò đưa khách,
Nghĩa chi nồng những cách bán duyên,
Còn thân, còn mền, còn quyền,
Hết ư, hết chuộn thì duyên hết nồng.

Đây còn nổi bể hồng thêm trẻ,
Hễ giao tình chẳng lẽ không con.
Hai vai gánh nặng thân mòn.
Con đau thất nghĩa hầu hờn giãm thương.

Chẳng như thiếp nhớ ơn giải cứu,
Mền từ khi mở nụ đào yêu,
Trăm cay ngàn đắng cũng chịu,
Quý thân quân-tử dám liều với thân.

Rẽ rúng bấy hễ càng củng trọng.
Quý bao nhiêu hờ hồng củng khinh.
Chàng thì nhẹ thể vì tình,
Thiếp thì lo sợ lụy mình trượng-phu.

Niềm âu yếm ai đâu rỏ giá,
Vui trăng hoa đối trá là thường,
Ăn nhờ, ở tạm, mua thương,
Tiếc chi những thói hoa tường buồn ong.

Trông tin nhận về đông mơn mõi,
Thả lá hồng biết hỏi nơi ai,
Khối sầu càng chất càng dày,
Chờ năm, năm lung, đợi ngày, ngày qua.

Soi kính cũ mặt hoa đã nhiều,
Tóc hoa râm, mày liễu ướm sương.
Mùi chê dưới mắt chán chường.
Còn duyên chi mộng đến đường tái hôn.

Thôi đành gởi tâm hồn gió tuyết.
Theo nương con cho hết tam-tùng.
Hoặc là tròn nghĩa thĩ chung,
Hoặc là chia dạ nào nùng với con.

Ngắm đường thể đã mòn vinh nhục,
Đổi thay duyên đặng phúc hạnh gì.
Lánh buồn lại lạc lối bi,
Bỏ duyên kim-cải đem bì phấn hương.

Liếc mắt ngó vào trường phong-nguyệt,
Mua trận cười nào tiếc ngàn vàng,
Chừng cơn phấn lợt hương tàn,
Núm mỡ bạc mệnh bên đàng cỏ chôn.

Nào những khách đoạn trường kim cổ ?
Bồi trái duyên nên lỡ gót trần.
Bán xuân khi đắt giá xuân,
Thu qua để thẹn hồng quần biết bao.

Hỡi đến khách sớm đào lồi mạn ?
Đón những trang ngọc cận hương thân,
Tâng nghe giá tuyết trong ngần,
Cớ sao bị nhiễm phong trần bởi đâu ?

Bồi thuyền-bá sóng xao biển ái,
Bồi non thề sương trái lạnh-lùng,
Bồi chàng phụ tấm tình-chung,
Bồi tơ-duyên củ, tơ-hồng hết xe.

Bồi nhan-sắc không khoe, không mạn,
Bồi hơi đồng, không thẳng, không kêu,
Bồi quen mùi vị phòng tiêu,
Bướm ong kiếm dựa vườn điều dỗi hương..

Bồi hoa chạ bên đường dễ hái,
Bồi buôn hương nặng ngải nhiều non,
Đòn hay dận lắm trục lòn,
Đổi hơi cầm-sắc ra trường ca xang.

Bồi vào trướng ra màn hết vị,
Bồi ngồi lơn lèn kĩ hết nòng,
Nên tra mèo mả gà đồng,
Bồ hình loan phụng, dựa lồng chim xanh.

Bởi mển cảnh đôi cảnh dài liễu,
Bởi ưa hoa, bận biệu dài hoa,
Bởi ham nguyệt rạng lánh nhà,
Đèn chong buồn bực, lập lòe rèm thu.

Bởi quen mặt đào châu bớt đẹp,
Bởi nhìn thường hoa ép liễu này,
Chê vánh xuân hết biệu mai,
Kiếm đường hỏi Liễu chương-dài bao mươi.

Bởi cửa tia, bóng trời nồng nực,
Bởi hiên thu, gió chật đường ong,
Cánh hồng quen với cuồng phong,
Nước non thế giải vầy-vùng tinh trắng.

Bởi cung Quăng, bóng Hăng nhấp-nhóa,
Bởi đèn Ngô, nghe gã Tây-Thị,
Bởi ham bóng sắc hơn chì,
Mĩ-nhân thấy dạng kể gì đến duyên.

Quen xa-mã, chê thuyền là chậm,
Đã mùi chàm, gọi thắm là hơn,
Ca hay quên hẳn giọng đờn,
Một đèn túy-mộng sánh hơn gấp vàng.

Nơi tửu điểm, nhà lang khác hẳn,
Vợ chồng thường ít sẵn chịu thương,
Trà-mi kém sắc hơn hường,
Tiếng cười Bao Tỹ hơn hờn Phan-Vương.

Thiếp biết phận cánh bướm dưới gió,
Đã khổ đời chịu khổ cùng đời,
Thuyền nan sợ sóng dòng khơi,
Khúc quanh eo-hẹp, chịu thời khúc quanh.

Soi bóng nước dặng nhìn lấy dạng,
Thấy nghi dung hết mặn nét ngày,
Chẳng còn yếu-diệu hình mai
Gia mỗi tóc đã ướm thay nửa vàng.

Mảng gương vui cùng đoàn cháu đại,
Chỉ lời hay sự phải khuyên rằng,
Tóc xanh là bạn mây nhẩn,
Nên ba dạy cháu biết bằng năm mười.

Khóc của mẹ pha cười của trẻ,
Chậm của già đổi lệ của tơ,
Ngắm coi cái nhỏ bây giờ,
Nhớ trong cái lớn mịch-mờ chiêm-bao.

Nương con gây ra vào lùm-cùm,
Lưng gối dùng lưng-chứng bước đi,
Thôi gần hết kiếp còn gì,
Co tay đếm tuổi quá kỳ tri-thiên.

Bỗng tiếng sấm, gần bên tai nổ,
Nghe tin chàng mệnh số du tiên,
Ôi thôi trời động đất nghiêng !
Chết chàng hồn thiếp chơi miền âm-cung !

Khi tỉnh giấc còn trong vòng tục,
Mới biết thân ít phúc hơn chàng,
Giá chi một mảnh xương tàn,
Đầy cho thêm nỗi đoạn trường tử ly.

Một than góa tan-y lại mặc,
Chống gậy lê, nhúc-nhắc đưa linh,
Đầu sương chất trắng khối tình,
Bao nhiêu ân-ái trong mình tử-thi,

Ngó vạn-vật cũng kỳ lẽ chết,
Nghe non sông như hết khi sinh,
Hỏi ta có sống thật tình,
Hay là giấc mộng Diêm-đình đưa nhau.

Xem cây cỏ như màu thắm đậm,
Ngó thú cầm đường cãm đau thương,
Đất nhà cảnh vật ruộng vườn,
Hình chàng như gấn nẻo đường vô ra.

Kìa đào lý, tàn già đã cỗi,
Nhắc tượng chàng, dựa cội trông hoa,
Nào là trời lặn bóng tà,
Đêm khuya chờ lụn canh gà thắm em.

Kìa cụm liễu, gió đêm xao-xác, ^ở
Đám chim chiều, tìm mát nghỉ ngơi,
Ấy là nơi thiệp trao lời,
Trăm năm khi hứa nửa đời buổi nay.

Kìa đầu rừng chòm mai đua nở,
Trước xem màu hớn-hỡ như nay,
Cớ sao như ũ như vầy,
Hay là nhắc thiếp, những ngày trao tơ.

Kìa lũ én dật-dờ cánh lượn,
Dựa chơn mây kêu tiếng nĩ-non,
Cớ sao người cũng vẫn còn,
Chồng ta thân mất hình chôn cớ nào ?

Bầy hồng-nhạn lao-xao vịnh liễu,
Đám cò ngà bận-biểu gành khơi,
Là nơi lúc đứng khi ngồi,
Trong trăng hẹn biển, ngó trời thề non.

Kìa đường cũ bước mòn làng tũ,
Đám thú nhà dụ-dự bước chiều,
Ấy là nẻo thiếp đến kêu,
Chàng về kéo trẻ quá chiều bữa cơm.

Kìa bến nước dập-dồn sóng dọn,
Chỗ đôi ta vui dõn khi thơ,
Cũng cây, cũng bãi, cũng bờ,
Mà sao buổi ấy bây giờ khác nhau ?

Kìa nhiếp cầu bên đầu khe nhỏ,
Đồng chòm cây, tây có triền bung,
Ấy nơi đôi lứa gặp mừng,
Mà nay như nhắc mấy từng tương-tơ.

Kìa chùa cũ nóc hư muốn sập,
Nơi đôi ta lén gặp-gỡ nhau,
Cớ sao cảnh tịnh ủa-xầu,
Hay là thấy thiệp mà sầu lẻ loi.

Bóng hời-đường ta ngồi buổi nọ,
Bồng con thơ, tìm ngõ nhà thầy,
Còn am tự, còn chùa mây,
Mà chàng đâu vẫn, chốn này lặng trang.

Kìa cuối xóm mấy hàng trước-từ,
Nọ đầu làng, chài lữ phơi sương,
Ấy là nơi thiệp đến thường,
Thăm chàng đang học nơi trường sân ngô.

Kìa xóm rầy năm mồ lỗ-xổ,
Nơi đôi ta, tảo-mộ đập thanh,
Gò đầu phút nổi thỉnh-linh,
Nào dè chàng cũng đến giành một nơi.

Để thân thiệp mình ngồi hiu quanh,
Còn thầy chàng tuyết lạnh nắng nồng,
Đã đành bề gãy chữ đồng,
Chia đôi thiệp xóm, chàng đồng không hay.

Tiếng oan-ương bên tai đàn-diêu,
Gió đây đưa bờ liễu lao xao,
Lạ nghe lời vật thể nào,
Mà ra như tiếng chàng chào buổi xưa.

Nhánh dầu khuất bóng đưa mờ-mịch,
Cội tà dương như hết reo chiều,
Hương tàn gió tối hiu-hiu,
Dở chơn hỏi nợ buổi chiều nghĩ đâu ?

Ai sau gót giày lâu như nói,
Xin người thương tha lỗi khi xưa,
Giận đem đôi nhớ cũng vừa,
Trách mình nào có đồ thừa phụ duyên ?

Phải buổi trước đừng phiền đừng oán,
Đề nguyên tình uống cạn chén tình,
Làm chi rẽ nợ ba sinh,
Mà nay phải chịu một mình riêng thương.

Tội chàng trước, tiêu đường tuyết giá,
Còn thiếp mang trọn cả lỗi chàng,
Lời phiền đôi lại tiếng than,
Thương kia bao nă, lại càng thêm thương.

Đời vắn ngũn, huỳnh lương in giấc,
Kiếp phù-sanh đặng thất nơi thân,
Còn thân sống chịu phong-trần,
Dứt hơi dầu muốn trọn gần cũng xa.

Nếu thiếp trước biết hoà biết thuận,
Nhân ghen tương nhin lẫn ân-tình,
Chia thương ơn ấy đã đành,
Thứ thê chánh thiếp giựt giành chi duyên.

Giọt lệ thiếp vì phiền mà chảy,
Gẫm thương người chia vãi đồng tâm,
Ta than lỗi bậc cung cầm,
Nàng sầu nhận lạc ngư trầm biển mê.

Vẫn mặt chàng thiếp về kiếm kẻ,
Chia tương tư đặng để nên tình,
Vì chàng thiếp kết bố-kình,
Giữ câu hải-thệ sơn-minh với nàng.

Mãng sầu muộn ngổn-ngan trăm mối,
Chùa thu không bóng tối mịch-mờ,
Oanh về tổ, dế reo tơ
Đường về vẫn bước như tờ canh khuya.

Tiếng u-minh tia lia gọi thăm,
Giọng kinh khua cửa Phạm dập dồn,
Cậu kinh tiếng kẻ gọi hồn,
Kêu thương khách tục, giải lòng người nhân.

Rồn đề bước đến gần điện Thánh,
Nhìn tượng thờ lại ngảnh thân mình.
Sao đó hiển, sao đó linh?
Phải chăng trước cũng lụy tình như ta?

Đau-đớn thế nằng ra tượng Phật,
Lánh khổ nên vụ tất cửa Không.
Biết chẳng cái thăm mắt chồng,
Xin cho thiếp dựa nơi lòng từ-bi.

Hay sợ khổ sanh ly tử biệt,
Nên tìm phương dứt tuyệt nợ đời,
Biết chẳng tình ái của người,
Xin cho thiệp hiểu ít lời chơn ngôn.

Hay đã sợ thân mòn gối mỏi,
Mến ngày xuân mà tuổi không chờ,
Linh đình bề khổ dật-dờ,
Xin cho thiệp gối thân nhờ cửa Không.

Hay đã sợ nắng nồng tuyết lạnh ?
Cảnh đau thương khó lách thân phạm,
Thuyền tình chịu sóng không kham,
Xin cho phận thiệp biển làm ni-cô.

Buồn tình lòng nam mô câu tụng,
Nhìn tượng cây rồi khững cho thân,
Thân còn nương giữa phong-trần,
Khổ kia còn đếm mấy lần mới thôi ?

Rón rén trước Phật ngồi cúi gât,
Mấy lay trình mấy nấc tương tư,
Mãnh tâm xin gối bảy chữ,
Nương theo thuyền huệ, vào bờ tương giang.

Lui chơn kiếm con đường nhà nội,
Lửa đốt nhen dần lối thăm trang,
Mắt xem cái cảnh điêu-tàn,
Lòng thương dường đồ đầy tràng khắp nơi.

Tiếng dế giống như lời chia thăm,
Ngọn đèn khuya nhấp-nhoán mùi thương,
Thương vì trong kiếp đoạn-trường,
Cùng căn là chết ấy đường xưa nay.

Một ngày sống là bày bước chết,
Sợ chết nên không tiếc sống thừa,
Đời không mển, thế không ưa,
Lòng thương nấy nở cho vừa tốt tươi.

Vì sợ chết mà người kiếm sống,
Trong căn oan, lại mộng tầm duyên,
Già hay sợ thế nên hiền,
Khuyên đau giải thăm, cỗi phiền của ai.

Một vật nhỏ cũng mài cũng gọt,
Củ dầu hèn cũng mót cũng cần,
Giá kia nào kể nên chăng,
Tay chơn chàng để cũng bằng báu châu.

Thấy ai thăm lòng đau ái-ngại,
Nghe kể sầu như cháy lòng thương,
Lau giọt lệ, giải tai-trong,
Chia cơm nhịn muối đỡ đường khó khăn.

Thấy ai thăm lòng vàng xót-xáy,
Nghe kể sầu như cháy tâm-cang,
Lau giọt thăm, giúp tai-nàn,
Nâng hình quân-tử với hàng lụy chung.

Khi ghen ghét không cùng hiệp mặt,
Nay thấy nhau mà bắt động tình,
Hơn chi giành én giựt anh,
Thước cuu khuất bóng dựa cạnh chung nhau,

Xem nét thắm nàng đau như thiếp,
Trông tình chung, mòn kiếp hồng-nhan,
Phăng tâm dòm mảnh đoan-ràng,
Thì trong mấy khúc của nàng như ta.

Sầu đã cháy mặt hoa ỹ-dột,
Thắm đã tràng hình cốt héo don
Xuân mai ba bấy đã mòn,
Cội thu thêm nẩy mấy quờn anh nhi.

Tay bông con, tay thi diu trẻ,
Cảnh gia-đình quạnh quẽ không ai,
Hương-thề để trước vị-bài,
Châm đề thấy rõ những ngày biệt-phu.

Cặp liễn tang còn câu long ám,
Hạt qui hồi lãnh đạm trần ai,
Quã như chàng có chốn này,
Trưởng khi đồ lụy châu mày với duyên.

Hồi don thử lời nguyên buổi trước,
Gầm thân nàng bạc phước như ta,
Oán hình liễu, ghét mày hoa,
Kiếp tu mỏng mảnh, mới là nữ nhi,

Giọt lụy đổ không chi ngăn nổi,
Thương thân nàng chung với thân mình,
Thương chàng đầy vầy minh-mệnh,
Khối thương khó lấy gáo tình đem đong.

Đôi mắt cách mà lòng vẫn một,
Khác tông môn hải cốt hòa chung,
Thề nhau trọn kết giải đồng,
Cám ơn chàng giúp mận nồng nghĩa hơn.

Chia gia nghiệp trong cơn khốn khó,
Hiệp đôi nhà con nhỏ làm chung,
Đây là vụn giống trọn dòng,
Nàng sanh thiếp dưỡng cũng đồng như nhau.

Lập gia thất làm giàu con trẻ,
Định lứa đôi đủ thế cùng đời,
Nàng thì an phận, an nơi,
Con thì đáng mặt, đáng người với ai.

Khi thông thả đặt bài trẻ học,
Lấy gương già, gọi chọe sắp con,
Nhìn non chỉ nước làm hơn,
Mượn bầu tuế nguyệt, giải hờn căn sanh.

Cỏ huyên cắm kênh-kênh đầu tuyết,
Con gậy lê mòn khuyết nửa cây,
Mắt mờ thêm nổi lảng tai,
Thất tuần đã quá từ ngày ấu xuân.

Đò don hồi bước rùng thiền cũ,
Rằng Phật còn ở ngu Lô-i-Âm,
Tĩnh niên rồi lại tử thâm,
Con đường Cực-Lạc biết tầm sao ra ?

Những vợ vắn vào ra bến khồ,
Trước mặt xem những chỗ sàu than,
Đây là hình ảnh của chàng,
Đây là tiếng khóc của đoàn trẻ con.

Này là chỗ thiếp còn niên thiếu,
Này là nơi chàng niếu thiếp tri,
Này là buổi hiệp hồi ly,
Này là khi khóc khi thì cười mơn.

Này là chỗ lời hơn tiếng thiệt,
Này là nơi cách biệt sanh ly,
Này là chỗ thiếp chẳng vì,
Này nơi chàng giận ra đi bỏ nhà.

Này là chỗ đôi ta tái-hiệp,
Này là nơi vừa kịp hoà vui,
Này là chỗ thiếp đương ngồi,
Tin nghe chàng đã qui hồi tiên-ban.

Các chỗ ấy đầy trăng thắm tin,
Càng ở gần khó nhìn sàu than,
Cam tâm nín nấp gia đàng,
Vì con chưa giữ vững vàng qui mô.

Nay tuyết đóng song hồ đông lạnh,
Đánh cửa Không gọi mãnh tâm hồn,
Tiếng chuông thức giấc huỳnh-lương,
Toan nương thuyền huệ, vào đường vĩnh-sanh.

Bước cảnh tịnh đã đành đề căng,
Tóc qui y, nửa trắng nửa vàng,
Phồn-hoa xa mã rộn ràng,
Vinh-vinh, nhục-nhục đầy tràng kiếp căn.

Ngắm thế cuộc chẳng bằng một giấc,
Kiếp phù-sinh đáng thất là bao ?
Nhằng là đeo thãm chác sầu,
Tóc xanh, cho tới bạc đầu cũng in.

Nào là phép giựt giành quyền lợi,
Nào là phương chuộng quoir, cầu vinh,
Thữ đem sánh khổ kiếp sanh,
Chưa ai thấyặng phước giành phần hơn.

Nào vui gượng, do cơn khóc lỡ,
Nào là khi chịu tở làm thầy,
Quyền là chi, lợi là chi,
Dứt hơi ba tấc có gì gọi hay ?

Nào là lúc ăn cay uống đắng,
Nào là khen rồi mắng bao phen,
Tuồng đời, trọng trọng, hèn hèn,
Chẳng qua bướm tối, mền đèn xôn-xao.

Nào chửa dễ biết bao khổ nhọc,
Nào hơn thua theo học sách đời,
Tang thương lúc biến khi dời,
Trăm năm e cũng một đời thế thôi.

Nào tranh đấu thắng rồi lại thất,
Của phù-du chứa-chất gọi giàu,
Thân còn đã quý là bao,
Dứt hơi của cải thế nào không hay.

Thiệt thì bỏ, giả vay nên nợ,
Mãn căn sanh chưa mở giây oan,
Kìa là vua, nợ là quan,
Cũng như bợn hát, hí-tràng bán vui.

Sống thấy chết, miệng cười mắt khóc,
Nịnh lừa trung, lưỡi thọc tay đâm,
Cũng như ác thú nhốt hầm,
Ăn nhau cho đã nào cần mệnh nhau.

Muốn lấy đao làm đao hại thế.
Toan dùng văn, gọi kẻ sanh nhai,
Đường hung ác, nẻo chông gai,
Lăn chen vào chốn nguyệt-đài gọi ngoan,

Mạnh hiếp yếu lấy gan hung-bạo,
Dủ lấn hiên gươm giáo là hơn,
Nhặng lo chác oán mua hờn,
Hại nhau chẳng biết nghĩa hơn thế nào.

Thấy cảnh thế mà đau với thế,
Biết thương đời mấy kẻ vì đời,
Ngán thay cái kiếp con người,
Thôi đành bến Phạm kiếm lời Phật răn.

Thay đạo-phục, bước xăng lánh thế,
Mời thi kinh, tối kệ giải lòng,
Từ-bi hứng giọt nhành-dương,
Lau thanh trái chữ, lấp đường nghiệt-căn.

Đoạn tình-ái, đem quăng bể-khổ.
Bứt hồng duyên, tình bỏ non thề,
Nầy bờ tục, nọ sông mê,
Từ đây không trở lộn về thấy người !

Vì thấy đó phải cười lộn khóc,
Sách của người chẳng học mà say,
Cửa người, cửa đạo, cửa đây,
Ghét người, ta giứt từ ngày buổi ni.

Lăn chuỗi hột từ-bi cứu khổ,
Nương gió thanh trăng tổ làm nhà,
Nước non dễ bước ta-bà,
Sô xiêm đem nhuộm màu già gọi duyên.

Trương thẳng cánh con thuyền Bác-nhã,
Cối đau thương giải quã trừ khiên,
Lấy thân rửa thắm lau phiền,
Đem công chuộc khách thuyền quyền lụy tình,

Túi gió trắng thính thính rọng mở,
Vui hạt cầm hay dỡ thú riêng,
Khi động Thánh, lúc non Tiên,
Sớm thì Hải-đảo, tối miền Thiên-Thai.

Đạp giày cõ nương cây gậy bá,
Mặc áo tơ nón lá che thân,
Trừ trần cầu, xữ phất-trần,
Quen bờ biển trí dựa gần non nhân.

Đến phồn-hoa thân gần tục lự,
Chơi lâu hồng hỗi thữ trái căn,
Chuỗi bờ trừ-nghiệt gió trắng,
Linh đơn cứu kẻ khổ phần liễu-hoa.

Gót nhân-ái đến nhà kẻ bệnh,
Giọng từ-bi thức tỉnh hung tâm,
Giữa cơn náo loạn trời cầm,
Lấy hơi hòa nhả dẹp lần bỉ thô.

Giúp những kẻ ôm mồ thủ hiếu.
Đỡ những trang bận-biểu khối-tình,
Dọn đường phước, giúp mây-xanh,
Đưa con thuyền-hạt đến gành thiên-hương.

Tươi hoa chạ bèn tường vô chủ,
Đầy dậu thừa, cúc xử mai xào,
Bỏ lòng thăm, dệch tâm đau.
Nâu sông cây phép đổi màu anh-hoa.

Câu tư dục biến ra bác-ái,
Nghiep oan khiên, đôi lại hồng ân.
Khi kinh thánh, lúc kệ thần,
Đoạn trường diệt dứt nợ nần nữ lưu.

Lầu xanh đậm màu tu trở về,
Cửa không-môn mở hé chơn hồng,
Thu phòng học chúc thu không,
Đốt hương cho ấm cho nồng phòng tiêu.

Đưa tuổi hạt, quen chịu non nước,
Mượn bút nghiên làm chúc chế đời,
Nâng bầu nhật-nguyệt lung voi,
Dành gương liệc-nữ đề lời trình phu.

Năm huệ kím, định thâu trái-chủ,
Mặc đạo-y, sạch dũ phồn-hoa,
Nơi bến khổ, dễ bước già,
Xuân xanh noi dấu xây tòa anh-phong.

Cột thân-ái cây lòng đạo-đức,
Gầy từ tâm gầy sức ôn-nhu,
Nung trang tri-thức nữ-lưu,
Biết thân giữ mặt hảo-cừu giai-nhân.

Dồi tri thức tinh thần đẹp-đẽ.
Trau tài ba vẹn vẻ anh-thư,
Vinh thì chuộng, nhục thì từ,
Cân cao tính thấp, đặng trừ thiệt hơn.

Nước ma-ha rửa hờn nhi-nữ,
Chuỗi bồ-đề, gìn-giữ hồng-nhan,
Cây trăm thước, đôi hương tàn,
Treo y bá-nạp làm màn phòng the.

Đề chuông mõ dựa kê son phấn,
Chất nhờn tình, chồng cận kệ kinh.
Tâm lần ái, giúp chí linh,
Biển mê chèo chiếc thuyền-tinh độ nhân.

Lấy tâm chánh làm cân đồng thể,
Cây lòng lành làm kế diu đời,
Chông gai, vạch bước thanh thoi,
Cầm phương cứu khổ, độ người trầm-luân.

Vẹn nhờn đạo, đi lần nẻo chánh,
Đến vô-ưu, dặng lánh nhờn-luân,
Thuyền con mệch-mệch như rừng,
Đón đường Thánh-đức hỏi chừng Như-Lai.

Am tự đóng, chặc gài bước tục,
Nước cam-lồ, cho phúc tiêu-diêu,
Oan trái dứt nghiệp chướng tiêu,
Cảnh vui Cực-Lạc mi-miêu vẽ-tâm.

Lánh bợn tục, tình thâm cũng tránh,
Trốn đau thương, xa cảnh trần gian,
Biển thân hạt nội mây ngàn,
Năm phang tiếp dẫn, mở đàng Lô-i-âm.

Nơi cảnh tịnh, âm thầm vui thú,
Đem tâm tịnh, để ngủ đài sen,
Thong dong quạt gió trăng đèn,
Nhành dương làm bạn, sách hiền gọi quen.

Bể ngũ quang không kiên tục tánh,
Diệt lục trần, xa lánh phạm tâm,
Mộng thiên giữ vững tay cầm.
Đoạt phương tự diệt, giải phần hữu-sinh.

Linh linh, hiển hiển, khinh khinh khứ,
Sắc sắc, không không, sự sự tiêu,
Chơn linh đẹp để mỹ-miêu,
Xuất dương sớm đã đến triều cung Hư.

Ngũ khí thanh diệt trừ quả kiếp,
Linh quang đầy đặn tiếp hồng-ân.
Xác tại thế, đả nên thần,
Ba mươi sáu cõi, đặng gần linh thiên.

Hiệp Tạo-hóa, cầm huyền chuyển thế,
Dạy vạn linh dụng thế từ-bi,
Sanh ấy ký, tử là qui,
Diệu huyền cơ tạo, chẳng gì gọi hơn,

Chừ mới rõ nguồn cơn kiếp sống,
Tắc thầy phạm rất mỏng số căn,
Ham phương cứu thế độ nhân,
Giải mê khách tục, cõi trần lánh xa.

Lấy bạc-ái làm hòa vạ-vật,
Đem thiện duyên xây nấc thang hồng,
Đoạn căn đóng chặt âm-cung,
Tòa-sen chín phẩm, để cùng Phật-tám.

Trăm tuổi sống chẳng lắm tuổi sống,
Một kiếp sanh chưa trọng kiếp sanh,
Thay thân Tạo-Hóa là mình,
Nâng niêu sanh chúng mới đành chữ nhơn.

Ngồi mà lòng tiếng đồn vô-cực,
Phước siêu thăng, đặng thất nơi ta,
Biết coi thế-giải như nhà,
Sống nên chí Thánh, thác là Thần Tiên.

Thiếp nhờ Đạo giải phiền diệt khổ,
Biết may duyên, lựa chỗ gởi tâm,
Tim đâu đặng kể tri-âm,
Ôm thương đem gởi cảnh thần cữ Không.

Càng ngó trái lại miền thế-tục,
Lụy nhõ dầm, đòi khúc lòng đau,
Ái-ân ân-ái là sao ?
Đầy thân lắm khách má-đào gian-truân.

Chịu mòn mỗi mảnh thân nhi-nữ,
Cũng toan lo gìn giữ khối-tình,
Trăm năm dầu sống mảnh hình,
Thì trong tâm-lý đã đành tiêu tang.

Nào những mộng nợ chàng duyên thiếp,
Nào những mơ ý hiệp tâm đầu,
Duyên là đầu, mà nợ là đầu.
Chẳng qua biển khổ bắt cầu sông mê.

Khởi thâm chất tràng-trề bề hện,
Giọt đau thương quá chén hiệp phu.
Hề là trí, ấy là ngu,
Càng say âu-yếm, càng sầu nhớ thương.

Khách má phấn môi son đậm sắc,
Đặng đem môi, trêu mặt ác-phong,
Đầu chữ tuyết gọi là đồng,
Lời than tiếng thiết để lòng trăm-năm.

Chẳng qua khách ăn nằm quán tục,
Vẫn một ngày, lâu chúc trọn đời,
Hỏi ai thỏa chí ai ôi,
Tra phòng hiệp-cần, bao hồi khóc riêng,

Một câu mến gieo phiền muôn tiếng,
Đôi lời phân, ngàn miệng xa xôi,
Hỏi ai trộm đứng lên ngồi,
Những cay, những đắng. cái mùi ra sao ?

Tình để viết khuyên rào tuyết ngọc,
Thì sợ e ghẹo chọc si-tình,
Còn không để trọn lời lành,
Lại e cho gái nhẹ mình nữ-trung.

Toan để bút, ngăn vòng chồng vợ,
Thì lại e nghịch nợ tiền-khiên,
Còn không lưu lại lời hiền,
Mưu-chi gỡ nổi, thăm phiên đạo thê.

Thấy trẻ gái dầm-dề lụy đồ,
E cho sau chịu số như già,
Muốn khuyên đầu Phật xuất gia,
Lại e đề hại nước nhà khuyết dân.

Thấy nhi-nữ kiếp căn mống-mảnh,
Muốn bình lời, làm mạnh đỡ nằng,
Lại e lỗi đạo nhơn-luân,
Dỡ dang gia pháp, vương thần loạn ngôi.

Gẫm thân gái, trọn đời cực nhọc,
Tinh buồn câu gọi chút nghi ngại,
Lại e sai thế lỡ thời,
Giúp nam nhân, chẳng có người trọn tâm.

Nghĩ phận vợ ngàn trăm đau đớn,
Sanh đẻ còn nuôi dưỡng nhọc-nhẫn.
Muốn khuyên giảm bớt ái-ân,
Lại e dục kẻ Tấn-Tần chia phối.

Nèn ngậm thắm, dặng ngôi nuốt thắm,
Toan buông lời, chẳng dám hở môi,
Lén xem sự thế ngậm-người,
Nguyên trong chỗ đợi phép Trời dạy khuyên.

Tay lịch-sự tự nhiên chê sự,
Lòng đa-tình vẫn cứ vị tình,
Biết từng quyền, hiểu chấp kinh,
Tim phương hay gởi lấy mình cửa tu.

Những thoãn mãng tháng thâu năm lung,
Sớm công phu, tối tụng văn sanh,
Đã quen cảnh Phạm lánh mình,
Nên phương nhờ bởi đoạn tình ái yêu.

Nghe một sự hiểu đều khác nghĩ,
Trong thất-tình, tiêu hũy không không,
Hết ham danh, chẳng mến công,
Xem hình lẫn lộ, bụi nồng thế gian.

Cây trăm thước bắc thang bến khồ,
Hoa bốn mùa thơm chỗ nhớp-nhơ,
Vui đọc truyện, buồn ngâm thơ,
Non vu lấp nẻo đàn tơ dõ mùi

Đếm thử tuổi, tám mươi đã quá,
Giấc Nam-kha giục giả tỉnh-mê,
Tâm thần mỗi mệc ủ-ê,
Khởi sanh khi đã gần kề dứt hơi.

Khồ bịnh thấy trêu người đã quá,
Buổi văn-sinh giục đã kêu hồn.
Tĩnh say trong kiếp dương môn,
Nửa thì thấy cảnh hoàng hôn mộng hình.

Muốn gặp mặt thăm tình gởi trời
Nhưng lở bề vì buổi đoạn từ,
Khôn nhận tín, khó hồng thư,
Viết quơ chẳng nổi, giấy như tránh đề.

Muốn nhắm mắt một bề cho khoẻ,
Những tính hình, mọi vẻ trêu người,
Khi thì khóc, lúc thì cười,
Bao nhiêu tình nghĩa, một đời thoán qua.

Tám chục năm lâu xa cách mấy,
Trong giấc mê xem thấy ngắn thay,
Ba vạn sáu ngàn ngày
Cỏi dương-gian với tuyền-đài gần nhau,

Nhớ con cháu còn lâu kiếp sống,
Dầu gặp hình, như bóng sá chi,
Dỡ hồn phách, yếu thầy thi,
Dậy ngồi chẳng nổi bước đi không rời.

Gắn cầm viết, nín hơi sống rớt.
Đề năm vắn, khắc cốt nữ lưu
Dứt tình ái, giải sầu tru,
Hễ thương thì cũng lo mưu giữ mình.

Thi :

Giữ mình dầu vẹn tấm tình-chung,
Danh tuyết nữ-lưu ỡ phụ tùng,
Mặt biển khổ. dồi-dào ái-thủy,
Đầu non thề, hoại hũy hương hồng,
Mây xanh khá nhớ cơn đầu bạc,
Ngọc trắng đừng cho nhiễm bọt bưng,
Khí tượng anh-thư gìn lẫn giá,
Giúp đoàn nhi-nữ mở non sông.

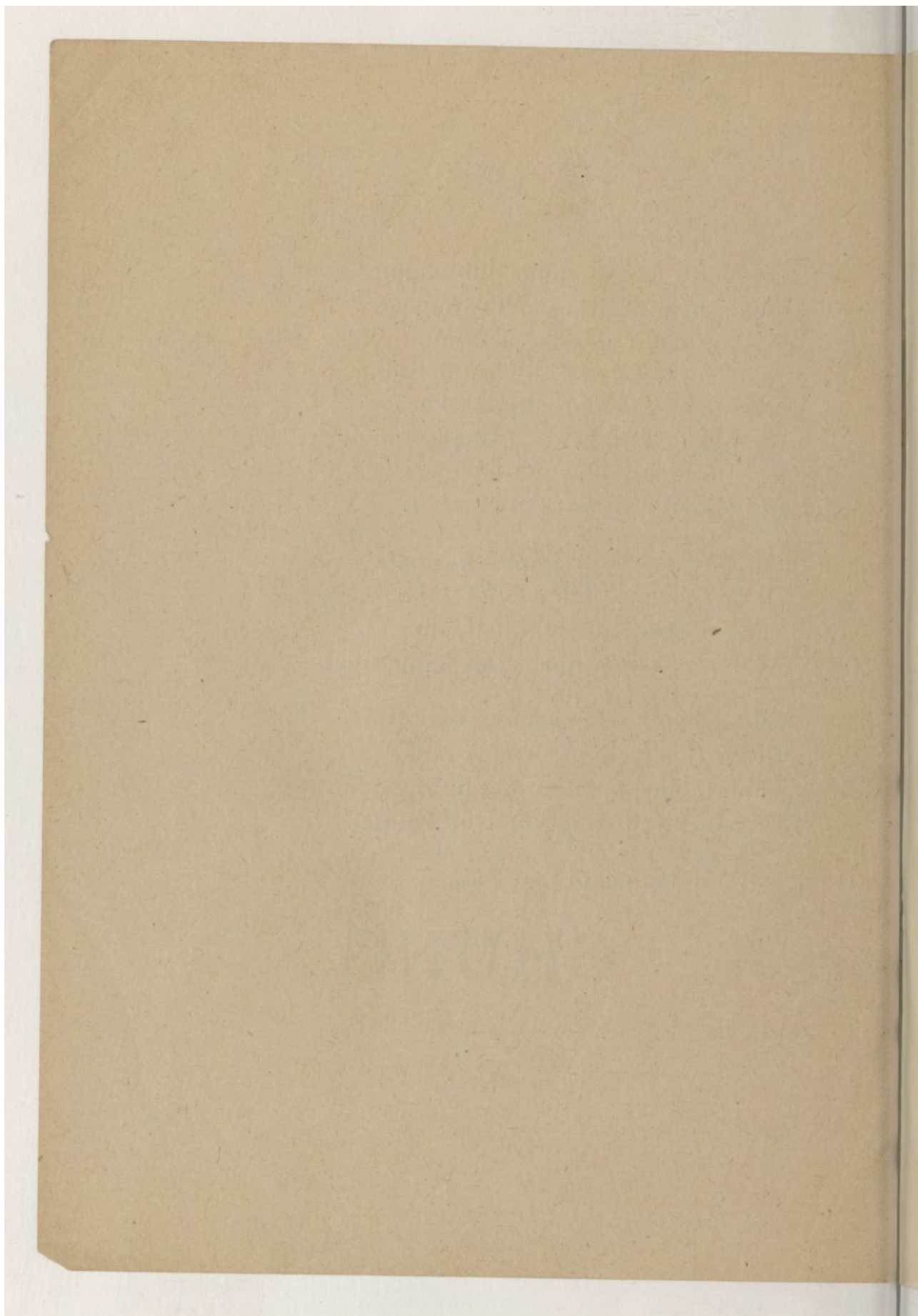
Ráng quá sức cần phong thi nhận,
Dường say mê. lơ-lửng tinh thần,
Sấn tay thêm một chữ : thân,
Để dành gỡ khổ, đoạn tràng hồng nhan.

Buông ngọn viết vào làn mây trắng
Hễ có thương nhớ dạng là hơn,
Cảnh thiên gợi tác hương hồn,
Để câu tuyết nghĩa vĩnh tồn hậu-lai

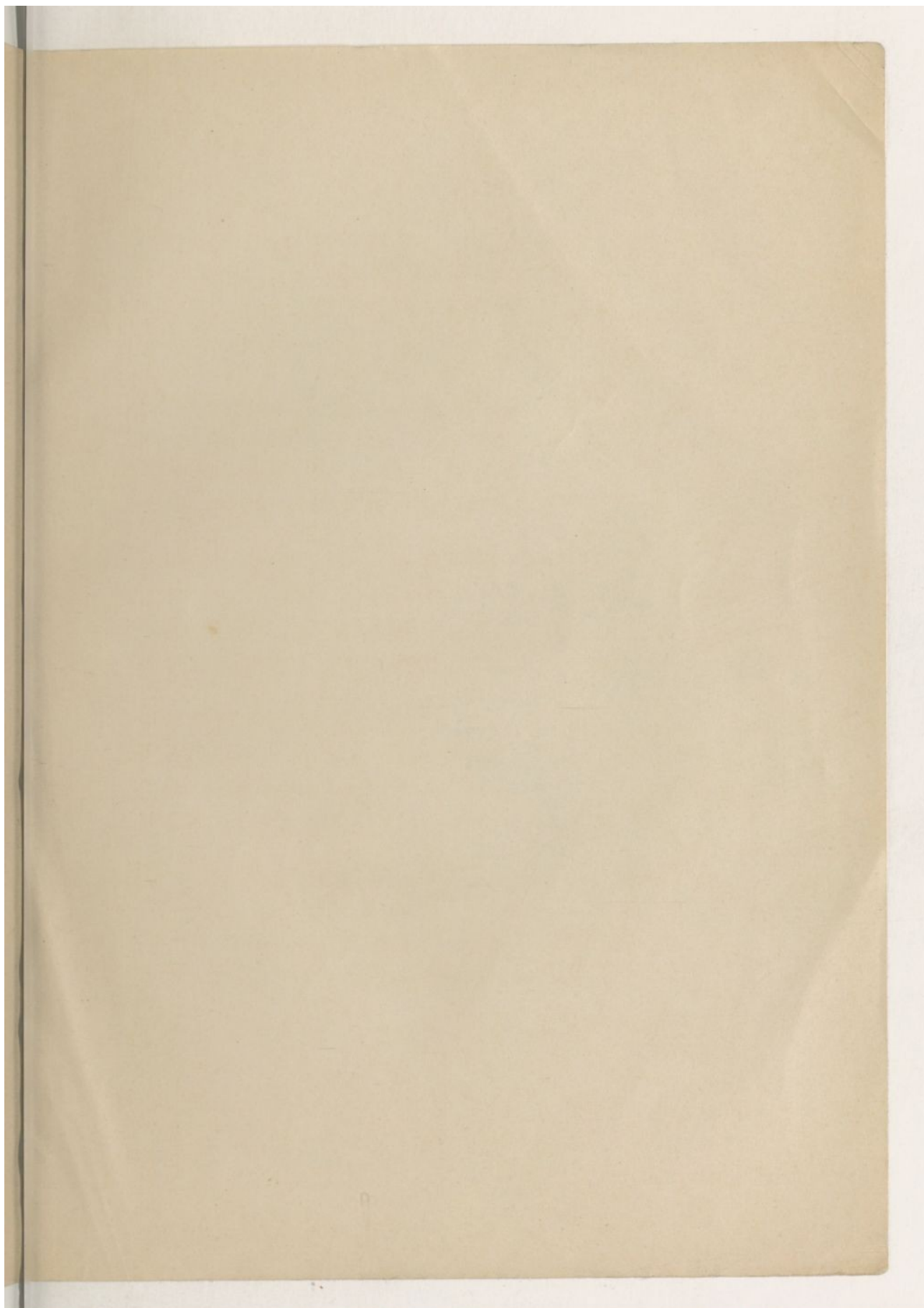
Đời đời danh chói Cao-Đài...

CHUNG

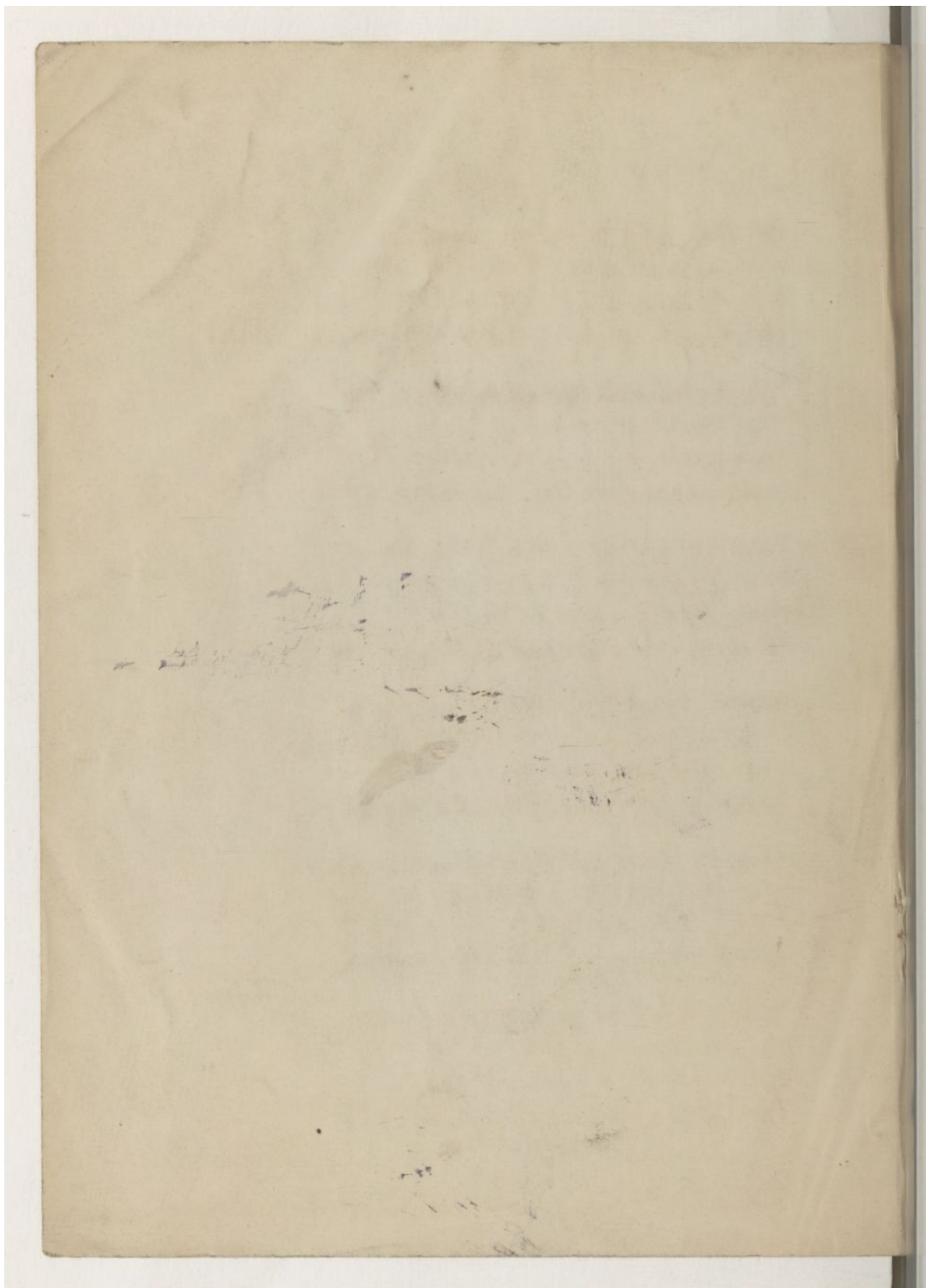




Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France



Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France



Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France